

MẪU HỘP

Số lô SX, ngày SX & HD được in phun trên hộp.

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 8/11/2013

Để xa tầm tay trẻ em
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô, tránh ánh sáng,
nhiệt độ không quá 30°C.

Không dùng quá liều chỉ định.

SĐK :
Số lô SX:
Ngày SX:
HD :

Nisi-upha
Nefopam hydroclorid 30 mg

Rx Thuốc bán theo đơn

Hộp 2 vỉ x 15 viên nang

Trị các chứng đau nhức
có nguồn gốc khác nhau

Nisi-upha

Nefopam hydroclorid 30 mg

GMP - WHO



Không hại dạ dày



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW 25
120 Hai Bà Trưng - Quận 1 - TP. HCM - VN
SX tại: 448B Nguyễn Tất Thành - Q.4 - TP. HCM - VN

Uphace

Thành phần: • Nefopam hydroclorid 30 mg
• Tá dược v.đ 1 viên

Chỉ định: Đau cấp và mãn tính, đau sau phẫu thuật, nhức răng, đau cơ - xương, đau do chấn thương và đau trong ung thư.

Chống chỉ định, cách dùng - liều dùng, thận trọng: Xem tờ hướng dẫn sử dụng trong hộp.

Rx Thuốc bán theo đơn

Hộp 2 vỉ x 15 viên nang

Trị các chứng đau nhức
có nguồn gốc khác nhau

Nisi-upha

Nefopam hydroclorid 30 mg

GMP - WHO



Không hại dạ dày



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TW 25
120 Hai Bà Trưng - Quận 1 - TP. HCM - VN
SX tại: 448B Nguyễn Tất Thành - Q.4 - TP. HCM - VN

Uphace

Nisi-upha
Nefopam hydroclorid 30 mg

Hộp 30 viên nang

Ngày 27 tháng 09 năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Phan Xuân Kính

MẪU VÍ

Số lô SX & HD được dập nổi trên vỉ.



Ngày 27 tháng 09 năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Phan Xuân Kính

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Rx Thuốc bán theo đơn

Nisi-upha

Viên nang

THÀNH PHẦN:

- Nefopam hydroclorid 30 mg
- Tá dược (Lactose, PVP, Talc, Magnesi stearat) v.d. 1 viên nang

CHỈ ĐỊNH:

Đau cấp và mãn tính, đau sau phẫu thuật, nhức răng, đau cơ – xương, đau do chấn thương và đau trong ung thư.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với các thành phần của thuốc.
- Tiền sử co giật, bí tiểu, glaucome.
- Trẻ em dưới 15 tuổi.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Uống thuốc lúc no.
- Liều thông thường: 1 – 3 viên x 3 lần/ngày.
- Liều khởi đầu khuyến cáo: 2 viên x 3 lần/ngày, người già: 1 viên x 3 lần/ngày.

THẬN TRỌNG:

- Thận trọng khi dùng thuốc cho người cao tuổi.
- Bệnh nhân suy chức năng gan hoặc thận.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Thường gặp: Buồn nôn, chóng mặt, khô miệng.
- Hiếm gặp: Nôn, buồn ngủ, mất ngủ, bí tiểu, hạ huyết áp, căng thẳng, nhức đầu, phản ứng dị ứng, nhịp tim nhanh, co giật.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

THỜI KỲ MANG THAI:

Chưa có báo cáo về ảnh hưởng của thuốc đối với người mẹ và thai nhi. Cần thận trọng khi sử dụng thuốc cho đối tượng này.

THỜI KỲ CHO CON BÚ:

Thuốc được phân bố vào sữa mẹ, vì vậy trong trường hợp bắt buộc sử dụng thuốc, cần phải ngưng cho trẻ bú.

NGƯỜI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc có nguy cơ gây buồn ngủ và chóng mặt, cần thận trọng khi sử dụng cho người đang lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Nefopam không nên dùng chung với IMAO và các thuốc chống trầm cảm ba vòng.
- Tác dụng phụ của Nefopam tăng lên khi dùng chung với các thuốc kháng muscarin và thuốc kích thích thần kinh giao cảm.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Triệu chứng quá liều bao gồm cả độc tính lên hệ thần kinh trung ương và hệ tim mạch. Cần tích cực hỗ trợ và điều trị triệu chứng khi có quá liều xảy ra.

DƯỢC LỰC HỌC:

Nefopam hydroclorid được xem như có tác dụng giảm đau trên hệ thần kinh trung ương mặc dù cơ chế hoạt động không rõ ràng. Nefopam hydroclorid cũng có hoạt tính kháng muscarin và kích thích thần kinh giao cảm. Nefopam hydroclorid được dùng để làm giảm các cơn đau cấp tính và mạn tính.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Nefopam hydroclorid được hấp thu theo đường tiêu hóa. Nồng độ đỉnh huyết tương đạt được từ 1 – 3 giờ sau khi uống thuốc. Khoảng 73% Nefopam hydroclorid gắn kết với protein huyết tương. Thời gian bán thải khoảng 4 giờ. Phần lớn Nefopam hydroclorid được chuyển hóa và thải trừ qua nước tiểu, dưới 5% liều dùng được thải trừ ở dạng không thay đổi, 8% liều dùng được thải trừ qua phân.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 2 vỉ x 15 viên nang.

HẠN DÙNG : 36 tháng (kể từ ngày sản xuất).

BẢO QUẢN : Nơi khô, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

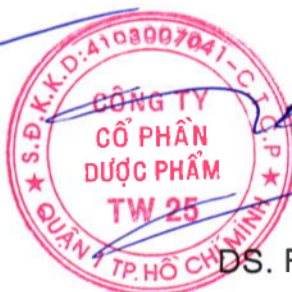
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 25
SX: 448B Nguyễn Tất Thành - Q.4 - TP.HCM - VN
VP: 120 Hai Bà Trưng - Q.1 - TP.HCM - VN

Ngày 27 tháng 09 năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Phan Xuân Kính

PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh